

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẠI HỘI XI VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI KINH TẾ TRI THỨC

LÊ THỊ CHIÊN ^(*)

Trong những năm qua, thế giới đã có những bước chuyển biến to lớn mà một trong những yếu tố quyết định đến sự chuyển biến đó là sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại. Cuộc cách mạng đó đã làm xuất hiện những ngành khoa học công nghệ mới, làm cho lực lượng sản xuất xã hội chuyển từ kinh tế tài nguyên sang kinh tế tri thức. Nhờ đó, trên thế giới đã xuất hiện một nền kinh tế mới – kinh tế tri thức. Kinh tế tri thức là một thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển mới của nền kinh tế thế giới. Đó là một giai đoạn mà tri thức, thông tin trở thành yếu tố quyết định nhất đối với sự phát triển của sản xuất; khoa học và công nghệ trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và đóng vai trò quyết định hàng đầu. Đây là thời kỳ mà tri thức và khả năng sáng tạo của con người trở thành yếu tố quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất cũng như của xã hội loài người. Điều đó đã khiến cho những tiên đoán thiên tài của C.Mác về “khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp”, về “giá trị của lao động cơ bắp trong sản phẩm làm ra sẽ giảm còn cực nhỏ”, vai trò của “lực lượng sản xuất tinh thần”, cũng như “sự xuất hiện của công nhân khoa học”... đang có những cơ sở thực tiễn để trở thành hiện thực.

Nắm bắt được xu thế phát triển tất yếu của thời đại, kể từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

IX, Đảng ta đã xác định bên cạnh việc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cần phải từng bước phát triển kinh tế tri thức. Quan điểm này tiếp tục được phát triển ở Đại hội X khi Đảng ta xác định: “Phải coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức”⁽¹⁾. Ở Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định việc phát triển kinh tế tri thức gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay là một xu thế tất yếu. Để phát triển kinh tế tri thức, Đảng ta đã xác định việc phát triển nguồn nhân lực được đặt lên hàng đầu và đóng vai trò quyết định.

Nguồn nhân lực hay nguồn lực con người là một vấn đề lớn, đã được nhiều nhà khoa học quan tâm. Trên cơ sở nghiên cứu vấn đề nguồn lực con người, chúng tôi có thể đưa ra một số quan điểm chủ yếu sau:

- Theo tác giả Phạm Minh Hạc, nguồn lực con người là “số lượng (số dân) và chất lượng con người, bao gồm cả thể chất và tinh thần, sức khỏe và trí tuệ, năng lực và phẩm chất”⁽²⁾. Như vậy, tác giả nhìn nhận vấn đề nguồn lực con người từ sự tổng hòa của hai yếu tố có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau là yếu tố vật chất

(*) ThS. Viện Triết học, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H.2006, tr.28-29

⁽²⁾ Phạm Minh Hạc, *Đặc san Báo Công an Tp.HCM*, ngày 19/06/1996, tr.4

(bao gồm thể chất, sức khỏe...) và yếu tố tinh thần (bao gồm trí tuệ, phẩm chất...)

- Theo tác giả Trần Thị Tâm Đan, nguồn lực con người là “tổng thể sức dự trữ, những tiềm năng, những lực lượng thể hiện sức mạnh và sự tác động của con người vào việc cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội”⁽³⁾. Theo quan điểm này, tác giả coi nguồn lực con người bao gồm tổng thể sức mạnh nội lực của con người và khả năng của con người trong việc cải biến giới tự nhiên và xã hội.

- Theo tác giả Hoàng Chí Bảo, nguồn lực con người “là sự kết hợp thể lực và trí lực, cho thấy khả năng sáng tạo, chất lượng hiệu quả hoạt động và triển vọng mới phát triển của con người”⁽⁴⁾. Quan điểm này nhìn nhận nguồn lực con người không chỉ là sự tổng hợp hai yếu tố thể lực và trí lực mà còn nhấn mạnh đến khả năng sáng tạo của con người và sự phát triển của con người.

Có thể nhận thấy ba quan điểm trên tuy được diễn đạt bằng những ngôn từ khác nhau nhưng các tác giả đều xác định nguồn lực con người hay nguồn nhân lực là hệ thống các nhân tố cả về vật chất lẫn tinh thần của con người, có khả năng góp phần thúc đẩy quá trình cải biến xã hội của mỗi quốc gia, dân tộc. Do đó, nguồn lực con người bao chứa trong đó toàn bộ sự phong phú và sâu sắc, sự đổi mới thường xuyên các năng lực chuyên môn, các kinh nghiệm, kỹ năng, kỹ xảo trong công việc, nghề nghiệp. Bởi vậy, nguồn lực con người chính là vốn quý, cùng với vốn tài nguyên sẵn có, tạo thành nguồn lực chính của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trong học thuyết lý luận của mình, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã rất đề cao vai trò của con người, nhất là người lao động bởi họ chính là chủ thể của quá trình sản xuất. Lênin còn khẳng định sự vượt trội của con người so với các yếu tố khác của quá trình sản xuất: “Trong khi vật chất có thể bị phá hủy hoàn toàn thì các kỹ năng của con người như công nghệ, bí quyết tổ chức và nghị lực làm việc sẽ còn mãi”⁽⁵⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn khẳng định vai

trò quyết định của con người đối với sự phát triển của một xã hội: Muốn có chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa. Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn đánh giá đúng vị trí và vai trò của việc phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước xây dựng và phát triển kinh tế tri thức đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Quan điểm của Đảng ta về phát triển nguồn nhân lực có bước phát triển qua từng kỳ Đại hội và ngày càng trở nên hoàn thiện hơn, sâu sắc hơn. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ năm 1991, Đảng ta đã chỉ rõ con người chính là nguồn lực quan trọng nhất, là nguồn lực của mọi nguồn lực, quyết định sự hưng thịnh của đất nước. Kể từ đó, ở Đại hội VIII, IX, X, Đảng ta tiếp tục đưa ra chiến lược phát triển con người và khẳng định sự cần thiết phải phát triển nguồn nhân lực đáp ứng những yêu cầu mới của sự phát triển đất nước.

Ở Đại hội XI, Đảng ta đã xác định để đẩy mạnh việc phát triển kinh tế tri thức cần phải phát triển giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ: “Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng khoa học, công nghệ, trước hết là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ tự động, nâng cao năng lực nghiên cứu - ứng dụng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”⁽⁶⁾. Đây là phương hướng tổng quát, vừa có ý nghĩa trước mắt, vừa định hướng lâu dài trong mục tiêu phát triển kinh tế tri thức. Tuy nhiên, khác với các kỳ Đại hội trước, ở Đại hội XI Đảng ta không chỉ đặt vấn đề tiếp tục phát triển nguồn nhân lực nói chung mà còn nhấn mạnh đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đến nay chưa có một định nghĩa hoàn chỉnh về nguồn nhân lực chất lượng cao nhưng theo chúng tôi, nội hàm khái niệm này là chỉ những người lao động có sức khỏe tốt, được đào tạo căn bản, được trang bị kiến thức về nghề nghiệp, có kỹ năng kỹ xảo trong lao động. Họ không chỉ vượt trội về tri thức, trí tuệ mà còn có khả

⁽³⁾ Trần Thị Tâm Đan, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 11/1996, tr.9

⁽⁴⁾ Hoàng Chí Bảo, *Tạp chí Triết học*, số 1 năm 1993, tr.14-15

⁽⁵⁾ V.I.Lênin, *Toàn tập*, tr.38, Nxb Tiến Bộ, Mát-xcơ-va 1977, tr.30

⁽⁶⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, H. 2011, tr.220

năng nắm bắt được xu thế của thời đại, biết thích nghi nhanh và luôn chủ động hội nhập. Họ chính là những người lao động tiên tiến, đóng vai trò quyết định đến sự phát triển của nền kinh tế tri thức.

Với quan điểm coi “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển”⁽⁷⁾, ở Đại hội XI, Đảng ta đã xác định phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba khâu đột phá chiến lược cho sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”⁽⁸⁾.

Từ những quan điểm chỉ đạo rất cụ thể của Đảng ta về việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức, chúng tôi nhận thấy có một số vấn đề đặt ra đối với vấn đề nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Trong những năm qua, dân số nước ta không ngừng tăng nhanh khiến cho lực lượng lao động ngày càng dồi dào. Đây được coi là một trong những thế mạnh của đất nước và là yếu tố cơ bản để mở rộng và phát triển sản xuất. Người Việt Nam vốn được đánh giá là những người có tư chất thông minh, cần cù, nhạy bén, sáng tạo. Đây là những đặc điểm nổi trội của nguồn nhân lực nước ta và luôn được thế giới đề cao. Theo Báo cáo phát triển con người của Liên Hợp Quốc, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam có sự tăng nhanh và liên tục: “Năm 1995, Việt Nam mới chỉ đứng thứ 7/10 khu vực Đông Nam Á, 35/50 ở châu Á và 122/175 nước trên thế giới được xếp hạng theo chỉ số HDI thì đến năm 2001 đã vượt lên đứng thứ 6/7 ở khu vực Đông Nam Á, 28/36 ở châu Á và 109/130 trên thế giới”⁽⁹⁾.

Tuy nhiên, xét về mặt chất lượng nguồn nhân lực của nước ta còn nhiều hạn chế. Do mức dinh dưỡng cho người Việt Nam còn thấp, nên nhìn chung, thể lực người lao động ở nước ta còn kém; mặt trí lực cũng còn nhiều hạn chế, phần lớn lực lượng lao động đều là lao động phổ thông, số lao động đã qua đào tạo còn ít, ít có điều kiện học tập để nâng cao tay nghề... Những hạn chế đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nguồn nhân lực nước ta, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển kinh tế tri thức rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên cơ sở tìm hiểu quan điểm của Đảng ở Đại hội XI về phát triển nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nước ta:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng và hiệu quả của giáo dục và đào tạo. Giáo dục và đào tạo được xem là khâu then chốt quyết định chất lượng nguồn nhân lực. Ở Đại hội XI, Đảng ta đã xác định để phát triển được nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức cần phải phát triển giáo dục và đào tạo: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước” và “đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”⁽¹⁰⁾.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đối với việc bồi dưỡng nguồn nhân lực, cần thiết phải nâng cao chất lượng đào tạo ở tất cả các bậc học nước ta; trong đó, bước đầu quan trọng là phải có sự đổi mới cả về mục tiêu, chương trình và phương pháp dạy học để người học có những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho hoạt động thực tiễn sau này. Nhà nước cần có chính sách đầu tư hợp lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng được nhu cầu của thời đại mới, Ngoài ra cần đổi mới công tác quản lý giáo dục, chuẩn hóa chương trình đào tạo và đội ngũ giáo viên, tăng cường sự giao lưu, hợp tác về giáo dục với các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới...

Thứ hai, cần có chiến lược để không ngừng nâng cao thể lực cho con người. Thể lực chính

⁽⁷⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, H. 2011, tr.76

⁽⁸⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, H. 2011, tr.130

⁽⁹⁾ Vũ Minh Hào, Hoàng Xuân Hòa, *Dân số và chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế*, Tạp chí Cộng sản, số 709, 2004, tr.65

⁽¹⁰⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, H. 2011, tr.77

là sức mạnh vật chất của người lao động, tạo nền tảng cho việc phát triển trí tuệ, tinh thần cho họ. Hiện nay, do điều kiện kinh tế nước ta còn nhiều hạn chế nên nhìn chung, chất lượng cuộc sống của người lao động chưa cao, không được khám và tư vấn sức khỏe thường xuyên, ít khi tham gia hoạt động thể dục thể thao. Vì vậy, để nâng cao thể lực cho người lao động, cần phải có chế độ dinh dưỡng hợp lý, chú trọng đến vấn đề sức khỏe của người lao động, khuyến khích phong trào tập luyện thể dục thể thao để nâng cao thể lực, mở rộng công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng để người lao động có thể tránh được những các bệnh nghề nghiệp, bệnh có khả năng lây lan.

Thứ ba, khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực. Có một thực trạng bất hợp lý ở nước ta hiện nay là trong khi chất lượng lao động yếu kém, phần nhiều không qua đào tạo cơ bản nhưng hằng năm, có hàng ngàn, hàng vạn sinh viên đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp ra trường không có việc làm. Điều đó đã gây nên tình trạng lãng phí nguồn nhân lực có trình độ. Vì vậy, nhà nước cần nghiên cứu và đánh giá đầy đủ, chính xác về thực trạng nguồn nhân lực để có những chính sách sử dụng nguồn lực con người một cách hợp lý. Nhà nước cũng cần đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế để chuyển dịch cơ cấu lao động, cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm thu hút người lao động đi những vùng sâu, vùng xa, vùng thiếu lao động, nhất là những lao động đã qua đào tạo.

Thứ tư, cần xây dựng chính sách tiền lương hợp lý. Tiền lương vốn là một trong những động

lực quan trọng kích thích người lao động. Tiền lương chính là lợi ích kinh tế của họ và là yếu tố quan trọng trong việc tái sản xuất sức lao động, thúc đẩy quá trình lao động, sáng tạo của con người. Hiện nay, tiền lương của người lao động hầu như không thể đáp ứng được nhu cầu vật chất cũng như tinh thần của họ, phần lớn những công nhân luôn rơi vào hoàn cảnh khó khăn, không có nhà ở, không được hưởng phúc lợi xã hội; công chức, viên chức không sống được bằng đồng lương của mình. Điều đó, ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả lao động. Ở Đại hội XI, Đảng ta cũng nhấn mạnh cần phải cải cách chính sách tiền lương cho người lao động, đảm bảo cho người lao động tối thiểu có thể sống được bằng đồng lương của mình.

Những giải pháp trên có thể chưa thật sự đầy đủ nhưng thiết nghĩ sẽ góp phần đáng kể trong việc phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ta đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức.

Tóm lại, quan điểm của Đảng về phát triển nguồn nhân lực trong Đại hội XI là một quan điểm đúng đắn, không chỉ kế thừa về mặt lý luận quan điểm của các nhà triết học mácxít về con người, về người lao động mà còn là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm và nắm bắt xu thế phát triển tất yếu của thời đại. Quan điểm đó chính là đường lối để Nhà nước ta có những chính sách cụ thể, đúng đắn, hợp lý trong việc phát triển nguồn nhân lực ở nước ta trong những năm tới đây.

